

GIÁ BÁN

DONG-PRAP	NGOAI-QUOC
Một năm: 5000	4000
Sáu tháng: 2,00	3,50
Ba tháng: 1,50	2,00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư ký mua báo gửi cho M. TRẦN
DINH-Phiên. Ai đăng quảng cáo
việc riêng xin thương nghị trước.

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HUYỀN - THUOC - KHANG

Quản lý
TRẦN-DINH-Phiên

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BÁO QUÂN
Đường Đông-Ba, Huế
Giấy phép số 62
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế

Kinh tế là tàu
thủy thì chánh-trị
là máy chum vịt,
kinh-tế là xe lửa thì
chánh-trị là cái nồi
mây.

KINH-TẾ VÀ CHÁNH-TRỊ CÓ RỜI NHAU RA ĐƯỢC KHÔNG ?

(Tiếp theo)

Có kẻ thấy được cái mối
quan hệ của nền kinh tế, nhưng
vì không nghĩ cho kỹ, chỉ biết
có kinh tế mà không biết kinh
tế nhờ đâu mà bền vững,
họ nói một cách thông thạo
rằng:

« Bất kỳ dân tộc nào, ở trong
cuộc sinh tồn cạnh tranh, kinh
tế tức là sinh mạng, không khi
nào bỏ rơi ra được; mà bất
kinh tế, tức tự nhiên phải tiêu
diệt, không đường nào tránh
khỏi; kinh tế là bao quát cả
các vấn đề khác. Kia thử xem
công việc của nước giàu mạnh
ngày nay: giấy thép giăng trời,
đường rầy bủa đất, qua lại
nhộn nhịp, khắp cả trên một
địa cầu, là để làm gì? Nói
rằng kinh tế. Sức điện
lò hơi, máy bay tàu lặn,
khối tuôn mù mịt, tiếng réo
om sòm, làm cho không khí
đương yên lặng mà bỗng
nhiên hóa ra xao xuyến, đó
là vì chuyện gì? Nói rằng
kinh tế. Dưới nước thì
thiết hạm ngư lôi, trên bờ thì
pháo đài mà đối, chiến hào
quần chúng, súng lớn gầm gào,
vút ra ực triệu tiền bạc mà
đua nhau sắm các cái công cụ
sát nhơn đó, là vì cơ gì? Nói
rằng kinh tế.

« Nhưng trên đó là nói về vật
chất. Bây giờ thử xét về cõi
tinh thần:

« Môn khoa học kia, nhà
chuyên môn nọ, cho đến các
nhà phát minh sáng tạo, cáo
cả gan óc, phí cả thì giờ,
dành cả những đồ tinh xảo,
làm ra những kiểu mới lạ,
không phải toàn mở đường
kinh tế cho phát đạt mà
chống hay sao? Các nhà ngoại
giáo các nhà thực dân, chước
quí mưu thần, ngôn thầy tay
thợ, đua chen trên sân khấu
mà đối đãi với nhau một cách
giáo quyết đó, không phải
muốn chiếm đường thắng lợi
trong trường kinh tế sao?

« Tôi một học nữ, nào là
định công nào là lấy chay, hằng
ngày xảy ra những chuyện rắc
rối trong trường công
xưởng đó, không phải vì kinh
tế khuôn khổ mà gây ra hay
sao? Nói tóm lại thì trăm công
nghàn việc trên thế giới, đâu cho
mối lo toái là thế nào, cũng không
vượt ra ngoài vòng kinh tế mà
chánh-trị cũng gần như một
vật phụ thuộc ở dưới quyền
lực kinh tế đó thôi. Thế thì
chúng ta nên chăm lo một
đường kinh tế, và lại đường
buổi kim tiền vận năng này,

có tiền thì việc gì lại làm
không được; cần gì phải bàn
đến chính trị?

Nghe những lời nói trên mà
xem qua phong trào xu hướng
toàn cả thế giới ngày nay, thì ai
cũng phải cho là lời nói lịch
duyet và hợp với thời thế;
song xét về thực tế thì gần như
thấy được một mặt mà sột sỏ
hình thức bề ngoài mà không
xét đến cơ quan bên trong vậy.

Sao thế?
Vấn đề kinh tế, vốn là nền
móng trong cuộc sinh hoạt của
loài người, không có việc gì
to lớn hơn nữa; song ở về thể
giới dân tộc cạnh tranh, khoa
học phát đạt như ngày nay,
không thể nào xoay lại thời
đại « ngày trời lộc đất, ai làm
nấy ăn » như thời đại thượng
cổ được. Vì thế nên vấn đề
kinh tế, không tự đứng riêng
ra một mình mà tránh
khỏi những điều nguy hiểm;
đều cần biết là phải như
có một cái cơ quan trọng-
yếu khác, để duy trì tác
mà sau mới phát đạt và vững
bền được. Cơ quan trọng-yếu
ấy là gì? Tức là chánh-trị. Ta
thử xem công việc kinh-tế ở
các nước giàu mạnh hiện thời
thì đủ rõ:

Máy cày máy dệt là nghề sản
đồ ăn đồ mặc của dân gian, mà
sao chánh-phủ phải lo mà
khoách trương có lệ? Phát
minh và sáng tạo được cái gì mới
lạ, là việc của cá nhân, mà sao
chánh-phủ lại tán trợ và khuyến
thưởng? Kiếu dân thương
khách, họ đi làm ăn để kiếm
lợi, sao lại có Công-sứ Lãnh-sự
để hình vực quyền lợi, hải
quân lục quân để bảo hộ tánh
mạng tài sản cho họ? Suy ra
công xưởng thương trường,
khẩn diện khai mỏ, cho đến
hàng hóa vận tải, quan thuế ra
vào, không có việc gì mà không
dựa chánh-phủ để làm lưng, tức
như ngày nay thế lực các nhà tư
bản, nghiêng trời đổ đất, gần
như không có cái gì ngăn đón
được, mà động có việc gì cũng
lấy thể chánh-trị làm tay trong
phạm vi quyền lực đồng xu của
mình. Nghiệm một việc mà
phụ đi làm công mà cũng có
chánh-phủ giúp thì đủ rõ.
Xem đó thì rõ kinh-tế
như tàu thủy mà chánh-trị
là bộ máy, là chum vịt, kinh
tế như xe lửa mà chánh-trị là
cái đầu máy (locomotive).
Không có chánh-trị để dẫn dắt

TIẾNG-DÂN XIÊM-LA PHONG-TỤC ĐÀM

(Tiếp theo)

Bài thơ tặng một cô gái nước

Vì nỗi thương người phải nhọc
mình.
Hai vai một gánh nặng đôi bình.
Sống với giêng cọt lòng đầy mãi;
Nắng giãi sương đầm ướt chày lạnh.
Rượu có thêm màu cho đất trắng;
Lâm mưa chia sức với trời xanh.
Nhà nhà có nước là vui vẻ,
Chẳng quản công-trinh chẳng kẻ
đanh.

H. Th.

Xe lấy nước

Sườn tre còng nửa một vành xoay.
Mây ngà khen ai khéo vẽ bay.
Vận chuyển thay trời chỉ xiết mới,
Lặng lờn vì nước chẳng bao nai.
Vút vút tiếng nổi trong bờ cõi.
Nhườn thắm ơn ra khắp cỏ cây.
Sức nước tự nhiên người lợi dụng,
Vận minh há đợi học Âu Tây!

L. Đ. lục

QUỐC-TRÁI

Hồi 8 giờ mai hôm thứ hai 2
Decembre, tại số Tai-chinh đã mở
cuộc xổ số công thất Đông-dương
lần thứ 31:

Một số hoàn tại 10.000 đồng
37.809

Một số hoàn tại 1.000 đồng
112.318

Mười hai số hoàn tại 500 đồng
89.618 25.405 119.881
88.121 15.258 81.826
81.979 101.918 8.298
103.538 36.948 103.958

Những số trúng 100.000 chỉ khi
nào có quan báo (Journal officiel)
sẽ đăng c o rõ ràng đáng đáng.

MANDATS CỦA AI??

Bản báo có tiếp được 4 cái
mandat série 000.572 - 019 ở
Thanh-hóa 2-12-29, số 089776
ở Bồng-sơn ngày 7-5-29, số
100981 ở Tam-kỳ ngày 14-
6-29, số 281767 ở Quảng-
Ngãi ngày 9-10-29, mà không có
tên người gởi, vậy ngài nào có
mandat ấy xin trả lời cho biết,
cảm ơn.

Tiếng-Dân

duy trì thì kinh tế cũng không
có đường mà bước tới, và đầu
có gắng sức bước tới, cũng
không có cái gì làm bảo chứng
mà giữ cho vững bền vậy.

Ký giả nói thế không phải
nói sự kinh tế là không cần,
và muốn cho người ta hỗ
vật việc kinh tế mà lo việc
chính trị đâu, song xin ai
ngay đều biết rằng vấn đề kinh
tế ở thời đại này khác hẳn
với tình hình kinh tế nước ta
ngày xưa, mà cần cho có một
nền kinh tế vững bền thì
không thể là chánh-trị ra
mà đứng một mình được. Bài
sau sẽ nói về tình thế trong
nước.

(Còn nữa)

M. V.

THÁI-ĐỘ DIỆM-TỊCH-SƠN

Thời-cuộc Trung-hoa hiện nay
rất là rắc rối, các nhà quân phiệt
cứ diễn cái tấn kịch nội tranh,
ngoại biểu diện thì Dân-đảng, Đảng
quốc, Cải tổ, mà bề trong thì vai
nào chiếm thế lực quyền lợi riêng
về vai ấy. Tại mặt trong nước, đã
chia phe rẽ phái mà tin truyền
sang bên ta cũng không lấy đâu
làm chính thực. Tuy vậy trong cuộc
nội chiến gần đây thì Tưởng, Phóng
và Trương duyên mục đã rõ ràng;
dù có thái độ Diệm-tịch-Sơn thì
thật là âm mưu.

Mới rồi có một tờ báo bàn về
chuyện Diệm, xin lược dịch ra
sau, để cho kẻ lưu tâm đến thời
cuộc khảo sát: đại ý bài ấy cho
Diệm là một tay viên hoạt, không
ai bì kịp, nên 18 năm ở tỉnh Thái-
nguyên không có dao động, nói
cộng thì cái công bảo toàn trong
một cảnh địa, không phải là không;
song nói tới thì cái hậu hoạn của
nước nhà, chính tự Diệm tạo ra
một phần.

Đừng nói việc xa, chỉ nói một
việc Phóng Tưởng đánh nhau thì
đủ rõ:
Đương thời cuộc ngày nay, Diệm
đã có binh quyền, tọa trấn một địa
phương, thế lực đã sẵn. Nếu cho
Tưởng là quan mà Phóng là ngay thì
nên giúp Phóng trừ Tưởng; nếu cho
Tưởng phải, Phóng quấy thì nên giúp
Tưởng đánh Phóng. Vì nước nhà
mà trừ một cái họa lớn về sau,
không phải là cái gánh của mình
hay sao? Còn như chủ tư hòa bình
giải quyết, mà đối với hai phái,
không thiên vị về bên nào, thì chủ tư
cho đại mục đích, không nên để
cho hai bên đến nỗi quyết liệt. Như
thế, mới là đường đường chánh
chánh. Nhưng Diệm đầu tiên
thì đứng giữa làm người điều
dinh, rồi lại giục quân Phóng
động viên. Cờ như thông điện của
Phóng nói với ký giả nhà báo nọ,
thì biết tấn kịch phần Tưởng, nếu
Diệm không đồng ý thì Phóng đâu
có vọng động. Đây, Diệm gây nên

với nhà bất người luôn luôn, bởi
thậm thì ai cũng nói không làm việc
gì, mà kỳ thực thì kẻ khai người
này, kẻ dõ người nọ. Tức như con
tôi đã mấy năm nay chỉ chăm kiếm
việc làm ăn một nơi mà không đi
đầu nể mà nay nể cũng bị...

— Bà chưa rõ đó, đợi bây giờ
khoa học phát minh, nhiều đều
minh nghĩ không lời. Như trên kho
mà có nước, dưới nước mà soi đèn,
việc gì lại không được! Cho đến con
vi trùng mắt không trong thấy mà
người ta phóng đại cái hình ra như
con vật to tướng. Chuyện không mà
làm ra có, chuyện ít mà ai ra
nhiều, không có gì là khó.

Vậy thì an: con bà có hay viết nhựt
trình, nhựt báo gì không?

— Tôi trẻ con học được ít
chữ thì hay mua mếp; nó không
làm nhựt trình nhựt triếp gì, nhưng
nghe nó hay gọi bài lai cáo nói
chuyện không tới...

— A! Thế là để một cái đồng
rồi! Người ta tin ai cái tiền đó mà
phóng đại ra mấy cũng được. Thôi
chào bà.

Huân đời

NHỎ MÀ HÓA TO

Một là lớn nhà quê có người con
lạm việc ở sở... nghe tin con
bị bắt bớ gì đó, bà lật đật đi hỏi
thăm. Trên chuyến xe lửa, gặp một
người kia cũng là một nhà Tây học
bạn với con mình ngày trước, bà
nhân cơ hội đầu đuôi mà than rằng:
Gần đây tôi nghe hội nọ đang lên,

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÀ

JOB

công cuộc như thế mà tự mình thì không chịu hiểu thì ra cái thái độ chán chường, không ra mặt lên Phụng, mà cứ đứng không ra mặt lên lương, rồi thời thì thời, đứng giữa chừng mà thôi lại! Thế mà có người lại cho Diêm chủ-trương hòa bình là trung hậu! Ở nước nhà họa hoạn, không phải bởi học hương-nguyên, (kể lại không nói trái ai cả) ấy sao? Nội-chiến đã gây ra; đáng lẽ Diêm phải theo đường chân chính, giúp ai thì giúp, đánh ai thì đánh, cứ một mực minh bạch tuyên bố mà chẳng cần với toàn quốc, thì họa đã tầm kia, mất tay viện trợ, binh họa cũng không kéo dài ra, sao đến nỗi có mấy trận đánh nhau dữ dội ở Hà-Nam, đem mấy mươi vạn sinh linh làm mồi cho súng đạn! Diêm nói rằng Phụng tìm đường sống mà đi, Diêm không ngăn được. Không nói ở phần Tướng mà nói rằng Diêm đường sống, không nói Diêm giúp mà nói Diêm không ngăn được, viên hoạt là giương nào! giáo quyết là giương nào!

Đến. Những kẻ buôn bán khá khá thì tất mật của hơi, tươi tươi còn những người buôn nước bần truần thì không làm sao có đủ \$30 mà đưa cho các ông, tất mật bỗng hóa ra ru sấu buôn bán, linh quỳh loạng quạng, nhìn mặt nhau mà chịu. Sau mỗi mớ, làm ra được một cái kế là mua giấy mượn người viết cho đỡ tốn, song... mấy ông ấy lại không c. lư, bảo rằng không dùng. Thế là phải chờ trưa ngày tới buổi mà không sao khai được.

Nghe thế có khổ cho dân nghèo không?

THANH-HOÀ

Giúp dân bị lụt

Cuối tháng chín tây mới rồi, vì một trận bão ghê gớm, nhiều duyên hải về phía Tĩnh-gia bị hại, có 136 người nghèo chuyên nghề đánh cá sinh nhai gặp cơn bão vô tình bị mất tất cả tính mạng và thuyền lưới, để lại cho gia đình, vợ đại con thơ, tình cảnh thật thảm.

Hội Cứu-Tế hàng tỉnh trích một số bạc ở quỹ, hội để trợ cấp cho cha mẹ vợ con nạn nhân. Ngày 5 tháng 10 này, ban Cứu-Tế họp hội đồng, từ định tùy theo tình cảnh từng nhà, từng người bị nạn mà cấp phát. Ngày 21 tháng 11, ban Cứu-Tế ủy ban hội viên 1 hội cùng với Tỉnh phái và quan huyện tại Phủ-lý, cấp phát cho gia quyến nạn nhân. Có biên bản tường thuật buổi hội nghị như sau này:

Đúng 10 giờ, các lý trưởng những nạn nhân, đến tham nhân nạn nhân, hội đồng kêu lên từng người đã kể ra số rồi phát tiền cho từng người, mỗi làng đến có lý trưởng ký nhận thực, lại làm tờ cam đoan dân thiệt. Trong những nạn nhân có bảy người vẫn mất, cộng tiền là 65\$00, hội đồng giao cho quan huyện phát, lấy giấy trình sau:

Trong số 101 người nạn nhân, có bảy người không còn thân nhân cha mẹ vợ con) duy có anh em họ hàng đứng nhận, nên hội đồng bớt lại cho ít đi, nên đời ra được 26\$00. Lại có ba người vì lý trưởng khai sai, chỉ nói có con trai còn con gái không khai, nên hội đồng cho thêm mấy người \$15\$00. Vậy số tiền phát phát \$201\$300, song hội đồng phát chỉ thấy có 202\$300.

Hội đồng thuê một cái ô-lô của ông Nguyễn-văn-Hàn, nhân cũng là người bồi viên Cứu-Tế, nên lấy có 7\$00 đã tiền

dân, và 2\$50 tiền phá công là 9\$500. Vậy cộng với 2 028\$00 thành 2 037\$500.

T. H. C. T. H. lại cho

NGHỆ-AN

(ANH-SON)

Lại bị bắt

Mấy cậu Phạm-h-Tiêm, nguyên thơ-ký Thakbet, Ng-văn-Quai, trợ giáo hân tự trường Cát-ngân, Lê-v-Thương, thầy thuốc và Cao-xuân-Khánh, lý-trưởng làng Dương-Xuân đều bị bắt đem về Tòa-án Vinh tra hỏi.

N. Đ. T.

ĐỒNG-HỚI

Lại quấy số (1)

Bản báo có nhà được bài lại cáo của ông N. T đại ý nói rằng Đồng-hới là một nơi lâu nay có học rất thịnh hành mà không thấy ai giàu, cảm gì cả. Nay lại thêm bài tiệm quấy số của người Hoa-Kiến. Nào thầy nào thợ, nào quan nào dân, ngày đêm vào ra lập nấp, mà cũng chẳng thấy ai nói gì đến.

Về chuyện cờ bạc bán báo vẫn thường được lại cáo các nơi gọi đến luôn, song ít hay dưng, nghĩ rằng cờ bạc, rượu chè, hút xách là những việc làm cho khuynh gia bại sản, ai cũng biết, thế mà còn có người say mê, ấy là tự ý mình chứ không ai bắt buộc. Đối với những người như vậy thì có nói cũng vô ích. Còn những người biết suy nghĩ, có lương tâm thì lo giữ lấy mình chứ có dợi ai cấm ngăn làm gì. Còn riêng về việc quấy số thì chính trị kinh-tế ảnh hưởng đến cũng có, bản báo cũng đã có bàn nhiều lần nhưng cụ đại của người mình không sao dẹp đi được.

Vậy nên bài ông N. T xin miễn đăng.

Tòa soạn

(1) Bản báo có nhà được bài lại cáo ở Quảng-trị cũng nói về việc này, cũng vì lý do trên mà không đăng, xin ông T. C hiểu cho

QUẢNG-NAM

(TAM-KY)

Sao không thấy xử?

Tháng bảy năm nay quan trên có vức niêm yết làng An-hóa, nộp thuế huê lợi đũa. Trong niêm yết làng thuế bốn xu, mà bọn hương lý: Phạm - Quang, Bùi - Diệm, Mai-

Thương v. v. nết thối mỗi cây một xu.

Dân nghèo muốn tránh cái họa học lột ngày sau, nên kêu kiện tại nhà, hầu quan phủ minh cứu, mà quan bắt bọn hương lý hỏi qua loa rồi cho về để yên luôn, hơn một tháng rưỡi nay dân nghèo ăn cơm quán hết tiền mà không thấy xử ra sao cả!

Phải nghỉ lại cáo

BÌNH-ĐỊNH

(BÔNG-SƠN)

Ông thầy thuốc bầy

Ông TRƯƠNG-ĐÌNH-NGO, người tỉnh Quảng-Nam làm Thầy-thuốc tại nhà thương Bông-Sơn, đã là một ông Lương-y, mà lại là tay lịch-trị; từ khi ông đến xứ này, tôi thấy khoa-thuốc của ông thật là thần-hiệu. Chánh tôi cũng gia-thuốc tôi bấy lâu nay, bất hoặc đau bệnh gì nặng, nhẹ, hề rước đến ông, thì thấy lành ngay.

Vậy nên xin có lời cảm-tạ ơn ông và giới - thiệu cho bà con một là « Thọ đơn cứu thế »

LỢI-VINH (TAM-QUAN)

(BÌNH-KHÊ)

Nên có trường bị - thê

Trường Puô Phong lúc đầu lập ở huyện Bình-Khê vì học trò cho nên phải dời về chỗ P. a-phong.

Trong khoảng 6 7 năm trời sĩ số càng ngày càng tăng-tiến; nhưng trường chỉ có lớp ba mà thôi, cho nên phần nhiều học trò lúc đi đầu yếu-lực lại phải lui-thủi về nhà để kiếm đường sinh kế.

Vì nhà nghèo cho nên muốn theo tới trường Quí - nhơn hoặc trường Bình - định cũng lắm nỗi khó khăn, đành phải chịu cho cái tình-thệ học đến lớp ba là cực điểm. Vì vậy nên phụ huynh học trò mong - mỏi Nhà-nước lập trường bị thê.

C. M.

KON-TUM

(AN-LUÏE)

Chết vì oan ức

Ky tháng 7 ta vì Mội làng Thắng khai làm với quan rằng hào-lý làng An-tập mượn các. Mọi khác làm giặc, nên quan huyện bắt lý-trưởng là Võ Dư, hương-kiểm là Ng-v-Thư và Lê-Ninh giam giữ mấy tháng nay mà chưa thấy xử. Tối ngày mùng 4 tháng 10 ta, lại bắt ông cá làng ấy là Lê-Nghiep. 63 tuổi, đem về giam. Ông ấy vì ức quá và khổ sở lợn lợn chịu không nổi, nên sáng ngày mùng 7 lên ra nhảy xuống giếng trước huyện mà tự tử!

Sau quan đã thân nhơn đem tử thi về chôn, nhưng thây, nhơn không chịu, đi kêu quan Sứ, chưa biết ra thế nào.

S. B.

NAM-KY

SAIGON

Một cái hội kín nữa

Theo các báo Saigon thì người ta đã tìm ra một cái hội gọi là « Nam-ky học sanh tổng hội ». Hội này có

một tờ báo làm cơ quan gọi là « Nam-ky học sanh báo ». Có nhiều người học sanh ở trường Trung học Trương-vinh - Kỳ bị bắt. Một cậu Chung-Tot, Ngô-v-Phải, Lê-tinh Bao, và cậu Nguyễn-v-Lợi học đệ-tam niên, đều bắt và được thả ra bữa 26 novembre vì còn n ở tuổi.

Mấy cậu sau này liên đường còn bị giam tại khám lớn.

Trần-v-Cương, 18 tuổi; Nguyễn-khắc-Cung, 17 tuổi; Trần-v-Hoan, 17 tuổi, học đệ-tam niên; và Bùi-công-Quang học đệ-tứ niên tại trường Huỳnh-khuông-Ninh; Trần-v-Bửu thơ-ký sở văn-lự, Nguyễn-v-Nguyên thơ - ký sở hỏa-xa. Hai ông sau này bị tình - nghi là Chánh-phó hội-trưởng hội-kín này.

Trong khi xét các rương bầm của học-sinh có bắt được nhiều truyền-đơn cộng-sản.

Xét nhà bắt người

Sớm mai thứ bảy 23 novembre, uoi nhà số 2 đường Général du Lizé tình tình có lính rằn rằn rô rô kéo tới một cái nhà kín vô lưc - soát cùng nhà. Đoàn lấy vài quyển sách, « Phạt-hóa tấn thanh niên » và bắt một người trong nhà ấy. Sau hỏi lại người bị bắt đó là ông Trương-lân-Phát tác giả cuốn sách ấy.

Sớm mai thứ năm 21 ở tại Hóc-môn, lính kín bắt ông Nguyễn-v Hóc ở ngoài đường dẫn về nhà lưc soát rồi đem về giam ở bót.

Chiều 21 novembre không biết vì cơ chi mà lính đến hảng Giang thành ở Thi-Nghê mà bắt anh thợ người tên Nguyễn-v-Nữ, mới được 15 tuổi. Rồi dẫn về nhà mẹ anh ta là bà Đinh-thị-Trước ở Gò-vấp mà xét khám.

Về vụ Việt-nam-quốc dân đảng

Về vụ này ở Saigon bắt bớ rất nhiều làm cho người ta tưởng là mấy người bị bắt đều có dính dấp gì với đảng này hội kia, nay mới rõ là phần đông trong đám bị bắt đều là bị oan cả.

Cách mấy hôm đây đã thả ra hết mấy chục người mà nay

HỌC THUYẾT

THUYẾT DAN - ƯỚC CỦA

LƯ - THOA

(Le Contrat social)

V. - Chính-phủ

(Tiếp theo)

Nói về cách thành-lập của chính-phủ, các thữ-giả chia làm hai phái. Bọn thì nói rằng chính-phủ thành-lập bởi một cái khế-ước do nhân dân ký cùng các nhà chấp-chính; theo khế-ước ấy thì nhà dân chịu tuân phụng, mà chính phủ thì nhận lấy cái trách-nhiệm chỉ-huy nhân dân. Cái khế-ước gì mới lạ lùng nhỉ! Chủ-quyền (quyền nhân dân) là tuyệt-dịch, không có giới-hạn; nay nói rằng chủ quyền chịu làm kẻ bề dưới của các nhà chấp chính, « tự buộc mình phải vâng theo họ », thế có phải là vô nghĩa không? Vả chăng, trên kia ta đã nói rằng hành vi của chủ quyền bề dưới ra ngoài vòng cái «khế-ước chung » thì tự nhiên mất hẳn giá-trị. Khi chủ quyền ký khế-ước với các nhà chấp-chính, những nhà chấp chính là những cá nhân riêng mà cái khế-ước không có «linh chất chung», nên không gọi là có hiệu-lực được.

Một chính phủ chính đáng thành lập theo hai điều kiện. Điều - kiện thứ nhất là một bộ luật (nghĩa là lời quyết-nghị của chủ-quyền). Ấn-định luật-thức, nội-dung của chính phủ. Điều-kiện thứ hai là việc thi hành đạo luật ấy. Như chủ quyền định theo chính thể thừa số, thì nhân dân chỉ-thị cho hạng người nào được dự vào chính phủ. Ấy,

chúng tôi lại được tin rằng mới thả ra chín người nữa. Trong số chín người đó có cô Phạm thi-Ngà đã về Cholon, và bốn ông:

L.-phá-Thanh, Trương-thế-Giàu, Nguyễn Gia-Đông, Nguyễn-văn-Cần, đều người ở Trung-Bắc-ky.

Bốn ông sau này tuy đã được quan Bận-lý tha nhưng số Mối-tham còn gióng lại để giải-hội quốc-quả chứ không cho ở Saigon nữa (Thần-chung)

TẠI HỘI CHỢ HANOI

Năm nay

(Gián số 12 giấy E)

Sẽ bày kiệu dân Khuyển-Diệp và đôi ba món khác của chúng tôi mới chế tạo.

Lại bày kiệu hàng của mấy hàng bên Pháp đã giao chúng tôi làm đại - lý độc - quyền trong toàn xứ Đông-Dương.

VIÊN-ĐỆ — ĐỒNG-HỚI

DÂY VÀ ĐAO

(AI-TÍNH VÀ LUẬN-LÝ TIỂU-THUYẾT)

VÔ - DANH Soạn

564

(Tiếp theo)

Tôi không đến nhìn thấy, tay tôi sờ mình tưởng nó khêu một bóng: đầu nó cặp cách phải-lá-dỗp; mặt nước bóng thom nồm, mặt thom nồm « tôi cũng vậy, húng gì vớ tôi, mặt không thấy xương; từ đến đến cũng thế cả; tôi đặt tay vào ngực, trơn trượt tay tôi; mà trơn tru trượt là hai xếp mặt hân, tôi đặt tay vào lớn lớn hai mặt; hai nó tho sống trước mặt tôi, thời mặt rưng rưng banh còn nồm nồm; hai cánh mặt trên có râu nhọn nhọn, hàm dưới thì không trơn như đầu bọ; hai tai mỏng (thể thể như tai chuột); hai vớ trong lớn ngoài không, li li như hai bàn đít ngựa; hai bàn trơn trơn và bóng, chắc anh này

thường ngồi xe ô-lô; bắp tròn như bắp chuối; hai chân cũng khá béo; lông rậm đặc, dày ngật như lông dê, chắc anh này không bao giờ đạp chân xuống đất. Còn bụng với ngực anh thì hình thừ ra sao, tôi có thể tưởng tượng được, tôi không muốn sờ bàn tay tôi, tôi không sờ. Tôi hỏi tên họ anh gì, anh ngập ngừng lúng lúng như nhện ngậm hội thì, nói không ra. Tôi cũng bỏ quách; tôi kéo anh lên chân giường vớ tôi nằm. Tôi trời để đó. Hầy giờ tôi mới giặc tay vớ tôi, vớ tôi quí sụp xuống đất dể, ôm hai chân tôi khểch ừ ừ.

Chả khểch làm gì! Cái giặc kia còn dư một nửa, lau thôi dằm cái giặc đồng-lâm cho mẩy, mẩy nghe không?

Vớ tôi khểch nhện nhện không trả được một lời.

Thưa thầy, tôi thà thiệt với thầy, lúc bấy giờ tôi thiệt cảm vớ tôi, mà không biết con có làm sao, cái hại mong ai tình của tôi vớ tôi không thể nào tiêu-diệt cho sạch,

tôi mới thả tay, vớ tôi ra, thỉnh thỉnh mà nói vớ tôi rằng: « Đầu đầu sự tình ra thế nào? Anh này dao ngli với mấy từ khi nào? Vì cớ nào? Mấy cớ nói hết. Vớ chớng ăn đi đến nỗi nước này, thôi lau cũng chán quá. » Tay vớ tôi vớ tôi thả chun tôi ra, chứng hai phút đồng hồ, thời lợc thốc chạy vào bếp; khể khể bển một bờ bát-cua, không biết vớ tôi thu trữ những từ bao giờ. Nghe vớ tôi lợc cái bờ loe xoac, rồi lại lợc tay tôi, trao cho tôi một cây dao; mũi dao nhọn chỏi, lưỡi dao mỏng thế, trơn bóng như một ô trên mặt đá mài, dài ba tấc. Nếu dao này vào họng ai, chắc chết lợp lợc. Tôi vớ xem dao, thời vớ tôi nắm hai bàn tay tôi, hun đi hun lại, hun mặt hun đầu, vớ tôi vớ tôi nói rằng:

« Cậu ơi! Cái sự này tôi chắc có một ngày phát lộ, mà khi phát lộ, tức là ngày tôi thiệt với xong. Đây giờ rồi « cái hại; một là cậu cho tôi một lát dao vớ tôi là cái dao đó là cái thuốc rửa tội cho tôi, tay tôi sạch ra, miệng tôi sống lợc. Cậu xử cho tôi thế nào? »

Tôi nghe vớ tôi nói bấy nhiêu lời, tôi vớ dao xuống đất một tiếng keng, tôi ngẩn ngật hồi lâu, thần lương-lâm của tôi bắt buộc tôi, trận lợc dãn dãn dãn dãn hơn ra trận mưa tình phơi phơi. Tôi một tay ôm chặt cổ vớ tôi, một tay vớ đầu tôi, vớ tôi nói vớ tôi rằng:

— Cái dao này sấm từ bao giờ? — Tôi sấm từ ngày cậu về. — Sao đến ngày này cậu mới đem ra, mấy mớ cho tôi biết? — Tôi nghiệp quá! Cậu ơi! Thân một người quá các, khi chung loan chạ phượng, thời ăn đi nào nùng; khi gần bế nhơn nam, thời tình dưng: lợc lợc; mãi mãi con người đó con có ngày nào đáng sống ở trên đời nữa không? Nhưng cậu phải xét cho: từ ngày cậu đi ra được hai năm, thời tôi vì cái duyên kiếp tình cờ, cái tai nạn cái cơ, bắt buộc tôi trái hẳn hể cái lương-tâm, tan sạch hể cái trinh-tiết; còn ngày nào mà tôi không đang chế, ngày nào mà không phải ngày tôi sống nhơn. Nhưng vì cái trách-nhiệm của

tôi từ khi cậu đi ra, cậu thời muốn dằm đất người, liền thân với súng đạn; tôi thời tắm hương dểm-quanh, soi riêng với ngọn đèn. Một mình vô vô trên không cha mẹ, dưới không anh em; cậu bỏ lại cho tôi hai đứa con, mà tôi thân cha nó, thời sống chế không biết chế nào! Cái năm xương cậu không biết dằm ở sông Lai-Nhân (le Rhin) hay chôn ở Địa-trung-hải (Méditerranée); ranh có ở thành Vết-Đon (Vat-đun) hay làm phần làm cho thành Bết-Lanh (Berlin)! Tôi ngày đêm cầu trời khấn phật, trông phủ hộ cho mẹ con tôi. Cậu sức mười ngón tay mười ngón chân, la lể chửi mắng tôi trên bàn không cuội. Họ may mà con có ăn có mặc có tôi ngày cậu về được thế là may; nếu rồi mà cậu không về, thời hai tháng cu cậu này tức là cậu. Mẹ con này nư, ăn ăn, hi hi tháng ngày, làm gì mà đến nỗi tôi phải có ngón dao này. Trời ơi! Trời ơi! Trời ghê! bỏ gì con vớ có không mà góa này, trời ghê bỏ gì con thê có cha mà cơ khổ này! Cậu đi ra chưa đây một năm, thời ở nhà mới mùa quả

nguyệt, xâu thối lại nặng hơn trước, Tay tôi dể một ngày vớ được một tấm vải; vì tôi lấy vải lâu quá dể, mà vớ mình ế như bèo; tôi đem tấm vải vào chợ, bán được vài ba giắc là may; tiền sọt, tiền cái, tiền đèn dầu, liền cơm nước ba bữa trong một ngày, đã mong gì nhiều tôi, chỉ mong được đủ vốn; nếu may tôi được vài xu, lại còn phải lo cũng cho anh thu thuế chợ. Mỗi khi ở chợ về, thời hai tháng con kia có biết dể ăn không tiền, nó rêu rêu rêu rêu nư giầy lưng đôi bánh; mỗi một ngày vớ ba mươi đồng tiền bánh dể phải nư nư của chi em. Con đến vớ ăn mặc thướt tha, thời chỉ phải nư nư tôi mà sống; có áo quần gì khá, thời tôi thấy đem vào tiệm dằm, ăn vớ không bao giờ rời, mà người dể nư thời càng ngày càng ngật, muốn tìm phương xa độ khểnh, mà cục vì hai chân trể, không bết bỏ cho ai. Nếu tôi không làm hai tháng cu Nghêch, không gặp lấy cái tai nạn thì thường, cũng chưa đến nỗi liều thân với cái sống.

(Còn nữa)

kiết lữ Vậ; Phụng-thiên xĩa Tướng h

